

NGOẠI GIAO NHÂN DÂN - “SỨC MẠNH MỀM” TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ THỰC TIỄN HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

Nguyễn Tuấn Bình*

1. Ngoại giao nhân dân: “Sức mạnh mềm” trong quan hệ quốc tế

Thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI đang thay đổi nhanh chóng dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập, liên kết và cuộc cách mạng khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, xu thế hòa bình, hợp tác cùng phát triển buộc các quốc gia phải điều chỉnh chính sách đối ngoại nhằm đảm bảo sự phát triển đất nước, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế thông qua việc xác lập “sức mạnh mềm” - “khuôn mặt thứ hai của quyền lực”. Do vậy, thế kỷ XXI được gọi là thế kỷ của “sức mạnh mềm” (hay còn gọi là “sức mạnh mềm”). Thuật ngữ này được đưa ra vào năm 1990 bởi Joseph S. Nye, Giáo sư Quan hệ quốc tế của Trường Quản lý Nhà nước John F. Kennedy (Hoa Kỳ) và đã xâm nhập vào mọi ngõ ngách của các mối quan hệ quốc tế hiện nay. Trong lời mở đầu cuốn sách *Soft Power: The Means to Success in World Politics*, Joseph Nye đã chỉ ra, “sức mạnh mềm” là khả năng đoạt lấy thứ mình muốn thông qua sự hấp dẫn thay vì ép buộc; xuất phát từ sự hấp dẫn về văn hóa, tư tưởng chính trị và các chính sách của một quốc gia (Nye 2004). Theo lý giải của ông, một người có thể tác động đến hành vi của người khác theo ba cách: *một là*, ép buộc, gây áp lực lên đối phương; *hai là*, dụ dỗ, mua chuộc (trả tiền) để đối tượng vì lợi ích mà thực hiện điều mình muốn; *ba là*, thu hút và dựa vào đối phương để đối phương tự nguyện thực hiện điều mình muốn, hấp dẫn đối phương hay còn gọi là “sức mạnh mềm” (Nye 2004: 5). “Sức mạnh mềm” của một quốc gia chủ yếu dựa trên ba nguồn lực: Nền văn hóa, những giá trị chính trị và các chính sách đối ngoại (Nye 2004: 11). Theo đó, một quốc gia được coi là thành công trong việc xây dựng “sức mạnh mềm” khi dựa trên sức hấp dẫn của văn hóa, quan điểm chính trị và chính sách ngoại giao đủ sức lôi cuốn nước khác đi theo mình, không như sức mạnh cứng bao gồm tiềm lực về kinh tế, quân sự, khoa học - kỹ thuật và nguồn tài nguyên, mà xưa nay là những sức mạnh hữu hình chi phối các mối quan hệ quốc tế.

Trong bối cảnh quan hệ quốc tế hiện nay, ngoại giao nhân dân cũng được ví như là một “sức mạnh mềm”. Sự thành công của “sức mạnh mềm” của bất kỳ quốc

(*) Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

gia nào còn phụ thuộc vào việc thực hiện chính sách ngoại giao nhân dân với vai trò là một phương tiện đối ngoại. Ngoại giao nhân dân được xem là một nền tảng để các quốc gia khởi xướng các chính sách liên quan đến “sức mạnh mềm”. Ở châu Âu, ngoại giao nhân dân đã trở thành một hình thức chủ yếu trong các vấn đề quan hệ quốc tế. Trong một báo cáo của Bộ Ngoại giao Đức vào năm 2002, hoạt động ngoại giao này đã được nhấn mạnh: “*Ngoại giao nhân dân ở châu Âu được xem là ưu tiên số một trong toàn bộ các vấn đề đối ngoại*” (Melissen 2005: 11).

Hiện nay vẫn chưa có khái niệm nhất quán về thuật ngữ “ngoại giao nhân dân”. Khái niệm “ngoại giao nhân dân” (people’s diplomacy hoặc people-to-people diplomacy) thường được hiểu như đồng nghĩa với “ngoại giao công chúng” (public diplomacy). Khái niệm này được nhà ngoại giao người Mỹ Edmund Gullion sử dụng lần đầu tiên vào năm 1965 khi ông thành lập Trung tâm Ngoại giao Công chúng Edward R. Murrow, Đại học Tổng hợp Tufts, Hoa Kỳ. Theo định nghĩa của Edmund Gullion, “*ngoại giao công chúng xử lý những vấn đề liên quan tới tác động của công luận đối với quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại. Ngoại giao công chúng đề cập về những phương diện quan hệ quốc tế bên ngoài khuôn khổ của ngoại giao truyền thống; về định hướng dư luận của chính phủ ở các nước khác; về mối quan hệ giữa các nhóm lợi ích phi chính phủ của nước này với những nước kia; về thông tin tuyên truyền đối ngoại và tác động chính sách; về thông tin, tiếp xúc giữa các nhà ngoại giao và giới truyền thông nước ngoài; và về các quá trình thông tin, giao lưu giữa các nền văn hóa*” (Cull 2006).

Theo Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (*Từ điển Quan hệ Quốc tế*, xuất bản năm 1987), ngoại giao nhân dân là “*những chương trình do chính phủ chủ trì nhằm đưa thông tin đến hoặc tác động vào dư luận công chúng ở các nước khác; công cụ chủ yếu là các xuất bản phẩm, phim ảnh, giao lưu văn hóa, phát thanh và truyền hình*” (U.S. Department of State 1987: 85). Theo Alan K. Henrikson, Giáo sư Lịch sử Ngoại giao của Trường Đại học Tổng hợp Tufts, Hoa Kỳ: “*Ngoại giao nhân dân có thể được định nghĩa một cách đơn giản, là các quan hệ quốc tế do các chính phủ thực hiện thông qua các phương tiện truyền thông công chúng và các mối liên hệ với đông đảo các thực thể phi chính phủ (các chính đảng, tập đoàn, nghiệp đoàn, công đoàn, cơ quan giáo dục, tổ chức tôn giáo, các nhóm dân tộc thiểu số... kể cả những cá nhân có nhiều ảnh hưởng) nhằm tác động vào chính sách và hành động của các chính phủ khác*” (Kayani 2015: 47-48).

Khác với hình thức chuẩn mực là ngoại giao nhà nước, ngoại giao nhân dân là cách thức một quốc gia giao tiếp, tương tác với người dân, công chúng hay các chủ thể phi nhà nước ở các xã hội khác nhau. Ngoại giao nhân dân không chỉ là việc xác định và gửi đi các thông điệp của một quốc gia ra các nước khác mà còn

đánh giá, phân tích thái độ tiếp nhận thông điệp đó ở các xã hội cũng như xây dựng các phương tiện, công cụ để chuyển tải thông điệp, lắng nghe thông điệp một cách thuyết phục và hiệu quả nhất. Ngoại giao nhân dân là cách tiếp cận đa văn hóa, học hỏi lẫn nhau dựa trên đối thoại (tính hai chiều).

Trong việc hoạch định chính sách đối ngoại, ngoại giao nhân dân giữ một vai trò quan trọng. *Thứ nhất*, ngoại giao nhân dân đóng vai trò *bổ trợ* cho ngoại giao chuẩn mực nhà nước và các hình thức ngoại giao khác dựa trên cơ sở dung hòa các nguyên tắc và hành vi ứng xử đặc thù của từng “kênh”. Ngoại giao nhân dân góp phần phục vụ mục tiêu chung của chính sách đối ngoại, đó là an ninh, phát triển và ảnh hưởng (nâng cao vị thế) (Vũ Khoan 1995: 205). *Thứ hai*, ngoại giao nhân dân khác với các hình thức ngoại giao còn lại ở tính chất “gián tiếp” và “không chính thức” trong quá trình tác động đến chính sách đối ngoại của một quốc gia. Đối với một số nước, trọng tâm của ngoại giao công chúng ngày nay không chỉ giúp tác động đến chính sách, đường lối của một quốc gia khác mà còn là thay đổi cách nhìn, tình cảm và xây dựng những mối quan hệ phi nhà nước với các xã hội khác (Henrikson 2006: 8). *Thứ ba*, ngoại giao công chúng không chỉ là việc chuyển tải thông điệp, xây dựng mạng lưới... mà còn mang tầm chiến lược dài hạn dựa trên 3 mục tiêu của chính sách đối ngoại là an ninh, phát triển và ảnh hưởng. Để thực hiện chiến lược dài hạn này, ngoại giao công chúng có ba nhiệm vụ chính là: Xây dựng nhận thức chung, hiểu biết chung giữa nhà nước và các chủ thể phi nhà nước; xây dựng một kế hoạch hành động chung; và thiết lập một cơ chế chung để xử lý, giải quyết một vấn đề nào đó.

Với tư cách là một bộ phận cấu thành của chính sách đối ngoại, ngoại giao nhân dân mang tính chủ động, tích cực cao. Hình thức ngoại giao này không chỉ cung cấp thông tin đối ngoại mà còn chú trọng xây dựng và vun đắp các mối quan hệ không chỉ với giới truyền thông mà còn với nhiều chủ thể nhà nước và phi nhà nước rất đa dạng của nước sở tại. Do đó, ngoại giao nhân dân mang tầm chiến lược dài hạn. Ngoại giao nhân dân tùy từng thời điểm, địa điểm và vấn đề cụ thể còn được sử dụng như một hình thức tuyên truyền hiệu quả nhằm phát huy ảnh hưởng của quốc gia ra bên ngoài. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, vai trò của ngoại giao công chúng và các chủ thể phi nhà nước ngày càng trở nên quan trọng, đóng góp hiệu quả vào quá trình xây dựng quan hệ hợp tác, hòa bình, hữu nghị giữa các quốc gia, cũng như những nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm đối phó, giải quyết các vấn đề toàn cầu như nhận định của nhà nghiên cứu lịch sử Nicholas J. Cull: “*Ngoại giao nhân dân là những nỗ lực của một người làm nhiệm vụ ngoại giao trong việc giải quyết những vấn đề quốc tế thông qua sự ràng buộc với công chúng nước ngoài*” (Cull 2009: 12).

2. Vài nét về sự vận dụng đường lối ngoại giao nhân dân ở Việt Nam và tỉnh Thừa Thiên Huế trong bối cảnh hiện nay

Ở Việt Nam, ngoại giao nhân dân (hay còn gọi là đối ngoại nhân dân, ngoại giao kênh hai) thường được hiểu là những hoạt động đối ngoại không phải của Đảng hoặc Nhà nước, mà là của người dân, hoặc trực tiếp của các cá nhân và cộng đồng cư dân hoặc thông qua các tổ chức nhân dân. Theo cuốn *Hoạt động đối ngoại nhân dân Việt Nam* (Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam biên soạn năm 2003), “Đối ngoại nhân dân là khái niệm để chỉ các hoạt động đối ngoại không thuộc ngoại giao nhà nước và đối ngoại của Đảng, do các đoàn thể quần chúng, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và các cá nhân thuộc mọi tầng lớp nhân dân thực hiện”. Có thể hiểu ngoại giao nhân dân là công tác dân vận, nhằm vận động các đối tượng là nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước để thực hiện chủ trương, chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác của nước ta đối với nước ngoài.

Với quan điểm đối ngoại nhân dân là bộ phận cấu thành của công tác đối ngoại nói chung của Đảng và Nhà nước, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, Đảng ta xác định mục tiêu của hoạt động đối ngoại nhân dân gồm: *Một là*, làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ về đất nước, truyền thống, con người Việt Nam, chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, những thành tựu của công cuộc đổi mới của ta; đấu tranh với những âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước. *Hai là*, xây dựng và tăng cường tình cảm hữu nghị của nhân dân các nước với nhân dân ta và của nhân dân ta với nhân dân các nước, vận động các nguồn lực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ rộng rãi của bạn bè quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *Ba là*, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội (Trần Thị Thúy Hà 2014: 60). Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, công tác đối ngoại nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tạo nên mặt trận đoàn kết rộng rãi chưa từng có của nhân dân thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, đóng góp to lớn vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp thống nhất đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, trước những thay đổi cũng như xu thế lớn trên thế giới, ngoại giao nhân dân ngày càng được coi trọng trong việc triển khai chính sách đối ngoại của quốc gia, phục vụ các mục tiêu an ninh, phát triển và nâng cao vị thế của đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại giao nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị chỉ đạo thực hiện. Ngày 07/10/1987, Bộ Chính trị ra Quyết định số 34/QĐ/TW về Đổi mới tổ chức và tăng cường chỉ đạo

công tác ngoại giao nhân dân. Ngày 27/7/1993, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 27-CT/TW về Nhiệm vụ và tổ chức của Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị Việt Nam. Năm 1994, trước những đòi hỏi của sự nghiệp đổi mới và nhằm thực hiện chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) đã ban hành Chỉ thị số 44-CT/TW về Mở rộng và đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân (Hoàng Bình Quân 2011). Văn kiện Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: *“Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển”* (Đảng Cộng sản Việt Nam 2015: 401). Công tác ngoại giao nhân dân tiếp tục được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng năm 2001: *“Mở rộng hơn nữa công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường quan hệ song phương và đa phương với các tổ chức nhân dân các nước, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trong khu vực và trên thế giới... Phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại, làm cho thế giới hiểu rõ hơn đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới”* (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 208-209).

Những đặc thù của hình thức ngoại giao này được thể hiện khá rõ nét trong chính sách *đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa* của Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới. Thông qua việc kết hợp một cách hiệu quả, nhịp nhàng giữa các kênh ngoại giao và các trụ cột đối ngoại, Việt Nam đang tập trung tích cực triển khai một *nền Ngoại giao toàn diện*⁽¹⁾ nhằm đáp ứng những đòi hỏi cao hơn của quá trình hội nhập sâu rộng trong tình hình mới. Qua hơn 20 năm thực hiện Chỉ thị số 44-CT/TW, công tác ngoại giao nhân dân đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế, góp phần xây dựng lòng tin và hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế. Lực lượng tham gia hoạt động ngoại giao nhân dân không ngừng được mở rộng, phát triển nhanh về số lượng và nâng

⁽¹⁾ Trong bài phát biểu tại buổi gặp mặt đoàn Ngoại giao nhân dịp Tết Kỷ Sửu năm 2009, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm nhấn mạnh Việt Nam sẽ triển khai mạnh mẽ nền Ngoại giao toàn diện với 3 trụ cột là Ngoại giao chính trị, Ngoại giao kinh tế và Ngoại giao văn hóa, tiếp tục đóng góp tích cực, có trách nhiệm vào việc duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác quốc tế.

cao về chất lượng. Từ 150 tổ chức vào năm 1994, đến nay có trên 400 đoàn thể và tổ chức nhân dân ở Trung ương (nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam...) và hơn 3.000 tổ chức ở các địa phương (Hoàng Bình Quân 2011). Năm 2015, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tác động mạnh đến môi trường an ninh, phát triển của các quốc gia, đến phong trào nhân dân thế giới và công tác đối ngoại nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân coi trọng và nỗ lực quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, hoàn thành khối lượng lớn công việc đối ngoại nhân dân, góp phần thiết thực vào thành tích đối ngoại chung của cả nước. Đảng ta kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, như Quyết định 272-QĐ/TW, ngày 21/11/2015 của Bộ Chính trị (khóa XI) về Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại (thay thế Quy chế 295), trong đó đối tượng điều chỉnh bao gồm các đoàn thể và tổ chức nhân dân; Chỉ thị 45-CT/TW, ngày 19/5/2015 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới và một số văn bản pháp luật nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, góp phần tạo khung pháp lý hoàn chỉnh hơn trong việc điều chỉnh các hoạt động liên quan của các tổ chức nhân dân. Công tác đối ngoại nhân dân phát triển mạnh mẽ ở các cấp, nhất là Trung ương. Năm 2015, Nhà nước đã tổ chức hơn 500 đoàn ra nước ngoài và đón hơn 400 đoàn (khoảng hơn 3.000 lượt người) (Lê Xuân Khanh 2016).

Ở Thừa Thiên Huế, với phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”, hoạt động đối ngoại nhân dân của tỉnh cũng được chính quyền quan tâm và đẩy mạnh, ngày càng được mở rộng dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần thiết thực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hoạt động ngoại giao nhân dân của tỉnh phát triển nhất là trong quan hệ với Hoa Kỳ. Trong hơn 20 năm qua, hàng trăm tổ chức phi chính phủ, tổ chức nhân dân và cá nhân Hoa Kỳ, người Việt Nam ở Hoa Kỳ đã cùng Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những hoạt động tích cực trong việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ hữu nghị nhân dân hai nước, góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, chăm sóc sức khỏe và phát triển cộng đồng.

Tháng 4/2010, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ tỉnh Thừa Thiên Huế đã cùng với các cựu chiến binh của tổ chức Sứ mệnh Cựu Chiến binh (VWAM) và Cựu Chiến binh tái thiết Việt Nam

(VVRP) tổ chức Hội thảo “Chung tay hàn gắn vết thương chiến tranh” với sự tham gia của Hội Cựu Chiến binh tỉnh. Hai bên đã có những trao đổi sâu về những nỗi đau do chiến tranh gây ra, chia sẻ những biện pháp, những nỗ lực khắc phục hậu quả chiến tranh, đặc biệt là rà phá bom mìn, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam, nạn nhân bom mìn. Với sự hỗ trợ tài chính của tổ chức Sứ mệnh Cựu Chiến binh, Hội hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai chương trình hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam ở thị xã Hương Trà và huyện A Lưới từ năm 2013 đến nay. Vào tháng 10 cùng năm, tổ chức Cựu Chiến binh Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam (VVA) đã hỗ trợ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Hội Cựu Chiến binh tỉnh và chính quyền địa phương đi thực địa, xác định vị trí mộ chôn tập thể 27 chiến sĩ đặc công của Việt Nam hy sinh khi tấn công vào căn cứ pháo binh Tomahawk của Hoa Kỳ tại đèo Phước Tượng, xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc năm 1969 (Trần Văn Phước, Trần Xuân Nam 2015: 183-184).

Là một trong hai tổ chức Cựu Chiến binh Hoa Kỳ hoạt động đầu tiên tại Việt Nam, tổ chức Sứ mệnh Cựu Chiến binh Hoa Kỳ hoạt động tại tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2007, chủ yếu trên hai lĩnh vực là khám chữa bệnh nhân đạo và hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất y tế. VWAM đã hỗ trợ cho tỉnh 4,7 tỉ đồng thông qua các hoạt động y tế tại 16 lượt xã phường trên địa bàn của tỉnh. Qua đó, tổ chức VWAM đã khám sức khỏe, hỗ trợ chăm sóc vệ sinh răng miệng và cấp thuốc chữa bệnh miễn phí cho 16.000 người, hỗ trợ chi phí nhập viện và điều trị cho hơn 1.100 người, bao gồm 59 trẻ em được hỗ trợ mổ tim tại Bệnh viện Trung ương Huế, cấp phát khoảng 600 xe lăn, hơn 1.000 nạng, gậy và hàng chục xe tự hành, khám răng cho 5.000 người, trong đó có 7.000 lần nhổ răng và tiến hành các phẫu thuật răng miệng khác, tiến hành hơn 700 ca mổ đục thủy tinh thể do các bác sĩ nhãn khoa phẫu thuật. Ngoài ra, VWAM đã hỗ trợ xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho Trạm Y tế xã Hồng Hạ, huyện A Lưới (năm 2011) với kinh phí 492 triệu đồng⁽²⁾.

Bên cạnh đó, tổ chức Cựu Chiến binh tái thiết Việt Nam bắt đầu triển khai dự án của mình tại tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2004 với công trình xây dựng Trường Tiểu học Dương Hòa, huyện Hương Thủy. Từ đó đến nay, VVRP đã liên tục hỗ trợ tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng mới và mở rộng 11 cơ sở giáo dục (Tiểu học Tây Bắc Sơn, xã Phong Sơn, Trường Mầm non Hiền An, xã Phong Xuân, Trường Mầm non Phong Sơn, thôn Cổ Bi 2, xã Phong Sơn, Trường Mầm non Phong Sơn, thôn Cổ Bi 2, xã Phong Sơn huyện Phong Điền; Trường Mầm non Hương Hòa, xã Hương Hòa, trường Mầm non Tà Rinh, xã Thượng Nhật, Trường Mầm non Tà Ri,

⁽²⁾ Thống kê theo Báo cáo hoạt động các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 của tổ chức VWAM gửi các cơ quan chức năng của tỉnh.

xã Hương Hữu, huyện Nam Đông; Trường Mầm non Thị trấn A Lưới, Trường Mầm non A Đót, xã A Đót, Trường Mầm non A Ngo, xã A Ngo, huyện A Lưới)⁽³⁾ với tổng kinh phí ước đạt 7,7 tỉ đồng, với các hạng mục chính như xây mới các phòng học, trang thiết bị dạy và học, hệ thống tường rào-cổng, sân chơi (Trần Văn Phước, Trần Xuân Nam 2015: 185).

Ngoài ra, Hội Thân hữu Huế (được thành lập bởi các Việt kiều ở Hoa Kỳ) là một tổ chức phi chính phủ đã có nhiều hoạt động từ thiện xã hội từ những năm 90 của thế kỷ XX. Năm 2003, Hội đã hỗ trợ đầu tư xây dựng trung tâm chăm sóc trẻ em nghèo, mồ côi tại Huế, xây dựng 01 nhà sinh hoạt cộng đồng bao gồm trường học ở thôn Lợi Nông, xã Thủy Châu, huyện Hương Thủy và thực hiện các dự án nhân đạo phi lợi nhuận, cung cấp các hỗ trợ nhân đạo như nuôi dạy trẻ mồ côi, các chương trình khám chữa bệnh miễn phí, phẫu thuật chỉnh hình, cứu trợ thiên tai, dự án cho vay vốn tín dụng, và đặc biệt là dự án giáo dục đồng đẳng về chăm sóc sức khỏe, cũng như các chương trình hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo (Trần Văn Phước, Trần Xuân Nam 2015: 186). Có thể nói, sự đóng góp của các tổ chức phi chính phủ không những là nguồn lực phát triển hiệu quả tình hình kinh tế - xã hội của địa phương mà còn là cầu nối để bắc nhịp cầu hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Mỹ, góp phần tăng cường quan hệ ngoại giao của hai quốc gia. Dù có nhiều thăng trầm trong quan hệ, nhưng với sự nỗ lực từ hai phía nhằm xây dựng tương lai tốt đẹp hơn, chỉ hơn 20 năm sau ngày bình thường hóa, quan hệ ngoại giao hai nước đã trở thành đối tác toàn diện với nhiều gắn kết cả về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Bên cạnh hoạt động đối ngoại nhân dân với các tổ chức phi chính phủ, cá nhân của Hoa Kỳ, tỉnh Thừa Thiên Huế còn xây dựng được quan hệ hợp tác, hữu nghị, ổn định lâu dài với nhiều nước láng giềng và trên thế giới, đặc biệt là quan hệ hợp tác toàn diện với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; tiếp tục duy trì các mối quan hệ hữu nghị truyền thống với các địa phương của Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Canada, Đức... Ngoài ra, tỉnh cũng chú trọng nhiều đến việc duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, du lịch, đầu tư với các nước. Các nội dung hợp tác kinh tế luôn được tập trung ưu tiên trong các hoạt động đối ngoại, trong các cơ chế và khuôn khổ hợp tác song phương, đa phương... Chỉ tính riêng trong năm 2013, đã có 70 chương trình, dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, với tổng vốn viện trợ xấp xỉ đạt 15 triệu USD, có 9 đoàn tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến phối hợp với các cơ quan trên địa bàn tỉnh tổ chức hoạt động khám, chữa

⁽³⁾ Báo cáo thành tích ngày 19/02/2014 của tổ chức VVRP đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen. Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tặng bằng khen.

bệnh nhân đạo và cấp phát thuốc miễn phí cho gần 3.700 người. Tổng viện trợ của các hoạt động khám, chữa bệnh và phát thuốc miễn phí là 32.000 USD (*Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* 2014). Trong năm 2020, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục phối hợp với tỉnh Salavan và tỉnh Sekong (Lào), huyện A Lưới và Biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế cùng các tổ chức thành viên thực hiện chặt chẽ công tác tổ chức quản lý, tuần tra, kiểm soát, xử lý giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn biên giới đất liền theo đúng quy định pháp luật, vận động nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm ở khu vực biên giới, giữ gìn, bảo vệ chủ quyền quốc gia, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị giữa hai nước Việt - Lào (Nguyễn Quốc 2020).

3. Kết luận

Ngoại giao nhân dân là lực lượng quan trọng của mặt trận ngoại giao, là một hoạt động không thể thiếu, trở thành một “sức mạnh mềm” trong quan hệ quốc tế hiện nay. Hoạt động của ngoại giao nhân dân đã góp phần hỗ trợ tích cực cho ngoại giao nhà nước để thực hiện chính sách đối ngoại mà chính phủ nước đó đề ra, có đóng góp rất quan trọng trong việc xây dựng bản sắc, hình ảnh, nâng cao uy tín và ảnh hưởng của quốc gia đó trên trường quốc tế. Ngoại giao nhân dân là lực lượng quan trọng của mặt trận ngoại giao và ưu thế của ngoại giao nhân dân là có thể đi đầu, có thể đi trước tại những nước, những khu vực và về một số vấn đề mà ngoại giao chính thức của nhà nước chưa có điều kiện triển khai.

Trong bối cảnh thế giới đầu thế kỷ XXI, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng sẽ có nhiều diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Đứng trước diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và quốc tế, hoạt động ngoại giao nhân dân ngày càng được mở rộng ở tất cả các cấp, các lĩnh vực với các hình thức đa dạng, kết nối ngày càng trực tiếp với quốc tế. Cùng với đổi mới ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước, ngoại giao nhân dân đã trải qua một chặng đường lịch sử với những bước chuyển mình mạnh mẽ, toàn diện, tích cực đóng góp vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố hình ảnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta cần tạo dựng một thế trận đối ngoại với sự thống nhất trong hành động của tất cả các lực lượng, các thành phần tham gia hoạt động đối ngoại, trước hết là sự gắn bó đối ngoại với an ninh - quốc phòng, kinh tế và văn hóa. An ninh - quốc phòng vững chắc và kinh tế, văn hóa phát triển là cơ sở nội lực của hoạt động đối ngoại, trong đó có ngoại giao nhân dân. Ở chiều ngược lại, những kết quả của ngoại giao nhân dân góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, ngoại giao nhân dân ở các ngành, các

cấp, Trung ương và địa phương (trong đó có tỉnh Thừa Thiên Huế) cần được đẩy mạnh với các hình thức và nội dung mới nhằm phát huy vai trò quan trọng trong bối cảnh hiện nay, góp phần thiết thực xây dựng lòng tin, củng cố hòa bình, ổn định, tăng cường hợp tác vì an ninh và phát triển của các nước trong khu vực cũng như trên toàn thế giới.

N.T.B.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo điện tử *Đảng Cộng sản Việt Nam* (02/4/2014). “Ngoại giao nhân dân góp phần nâng cao vị thế của Thừa Thiên Huế”. <https://dangcongsan.vn/doi-ngoai/ngoai-giao-nhan-dan-gop-phan-nang-cao-vi-the-cua-thua-thien-hue-239370.html> (truy cập ngày 31/12/2020).
2. Cull, Nicholas J. (18/4/2006). “Public Diplomacy” before Gullion: The Evolution of a Phrase. <https://www.uscpublicdiplomacy.org/blog/public-diplomacy-gullion-evolution-phrase> (truy cập ngày 10/11/2020).
3. Cull, Nicholas J. (2009). *Public Diplomacy: Lessons from the Past*. Figueroa Press, Los Angeles.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 55 (1996). Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập 60 (2001). Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
6. Henrikson, Alan K. (2006). *What Can Public Diplomacy Achieve?* Discussion Papers in Diplomacy. Netherlands Institute of International Relations Clingendael, Den Haag.
7. Hoàng Bình Quân (05/12/2011). “Công tác đối ngoại nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng”. www.tapchicongsan.org.vn/Home/Quan-triet-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-dang-XI/Noi-dung-co-ban-van-kien/2011/12516/Cong-tac-doi-ngoai-nhan-dan-gop-phan-thuc-hien-thang-loi.aspx (truy cập ngày 10/11/2020).
8. Kayani, Saima Ashraf, Muhammad Saif ur Rehman (2015). “Public Diplomacy: A New Foreign Policy Paradigm”. *Margalla Papers*. Vol. XIX. Institute for Strategic Studies, Research & Analysis, National Defence University, Pakistan, pp. 45-66.
9. Lê Xuân Khanh (23/05/2016). “Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”. www.tapchiquptd.vn/vi/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/tang-cuong-cong-tac-doi-ngoai-nhan-dan-trong-tinh-hinh-moi/8931.html (truy cập ngày 05/11/2020).
10. Melissen, Jan (2005). *The New Public Diplomacy: Soft Power in International Relations*. Palgrave Macmillan, New York.
11. Nguyễn Quốc (29/12/2020). “Mặt trận Thừa Thiên - Huế tiếp nhận hơn 108 tỷ đồng hỗ trợ nhân dân khắc phục bão lũ”. www.mattran.org.vn/hoat-dong-mat-tran-dia-phuong/mat-tran-thua-thien-hue-tiep-nhan-hon-108-ty-dong-ho-tro-nhan-dan-khac-phuc-bao-lu-35849.html (truy cập ngày 04/01/2021).
12. Nye, Joseph S. (2004). *Soft Power: The Means to Success in World Politics*. Public Affairs, New York.

13. Trần Thị Thúy Hà (2014). “Hoạt động đối ngoại nhân dân trong đời sống chính trị Việt Nam và thế giới những năm đầu thế kỉ XXI”. Tạp chí Khoa học: *Chuyên san Khoa học Xã hội và Nhân văn*. Tập 30, số 4. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 54-64.
14. Trần Văn Phước, Trần Xuân Nam (2015). “Đối ngoại nhân dân trong mối quan hệ với Hoa Kỳ tại tỉnh Thừa Thiên - Huế”. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “20 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: Thành tựu và triển vọng” (1995 - 2015)*. Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Khoa học, Trường Đại học Ngoại Ngữ (Đại học Huế), Hội Hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ tỉnh Thừa Thiên Huế.
15. U.S. Department of State (1987). *Dictionary of International Relations Terms*. Department of State Library.
16. Vũ Khoan (1995). “An ninh, phát triển và ảnh hưởng trong hoạt động đối ngoại”, trong sách: *Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc*. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.

TÓM TẮT

Trong lịch sử quan hệ quốc tế, các quốc gia tiến hành các hoạt động ngoại giao dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng quy tụ lại thành hai loại chính là ngoại giao nhà nước (còn gọi là ngoại giao truyền thống) và ngoại giao nhân dân (hay còn gọi là đối ngoại nhân dân). Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, ngoại giao nhân dân không chỉ là phương tiện ngoại giao thông thường mà còn có thể được xem là một “sức mạnh mềm” trong quan hệ quốc tế. Ngoại giao nhân dân có tác động mạnh mẽ đến đường lối ngoại giao của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh nước ta đang mở rộng hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế, ngoại giao nhân dân cùng với đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước là “kiềng ba chân” của đường lối đối ngoại Việt Nam. Bài viết tập trung trình bày vai trò của ngoại giao nhân dân trong các mối quan hệ quốc tế và thực tiễn áp dụng đường lối ngoại giao nhân dân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

ABSTRACT

PEOPLE’S DIPLOMACY - “SOFT POWER” IN INTERNATIONAL RELATIONS AND VIETNAM’S REALITY TODAY

In the history of international relations, the countries conduct diplomatic activities in many different forms, but grouped into two main categories: state diplomacy (also known as traditional diplomacy) and people’s diplomacy (also known as people-to-people diplomacy). In the current globalization context, people’s diplomacy is not only an ordinary means of diplomacy but can also be seen as a “soft power” in international relations. People’s diplomacy has a strong impact on many countries’s diplomacy, including Vietnam. In the context that our country is expanding its integration, multilateralism and diversification in international relations, people’s diplomacy along with the foreign policy of the Communist Party of Vietnam and the State are the “tripod” of Vietnam’s foreign policy. This article focuses on presenting the role of people’s diplomacy in international relations and the practice of applying the people’s diplomacy in Vietnam in the current context.